

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 10/8/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	SDH.10825-001	Hà Thị Lan Anh	12.03.1996	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.10825-002	Hoàng Thị Ngọc Anh	23.04.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	SDH.10825-003	Ngô Ngọc Anh	06.05.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.10825-004	Nguyễn Thị Lan Anh	15.03.1988	Nữ	Kinh	Điện Biên
5	SDH.10825-005	Nguyễn Công Bảo	12.10.1991	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
6	SDH.10825-006	Đỗ Thị Bình	15.09.1980	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.10825-007	Đoàn Thị Kim Chi	17.10.1988	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.10825-008	Nguyễn Hùng Cường	22.07.1979	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.10825-009	Nguyễn Văn Cường	27.08.2002	Nam	Dao	Thái Nguyên
10	SDH.10825-010	Phạm Việt Cường	18.08.2003	Nam	Kinh	Hải phòng
11	SDH.10825-011	Nguyễn Minh Đức	14.10.2002	Nam	Kinh	Nam Định
12	SDH.10825-012	Triệu Thị Thu Dung	29.07.1992	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	SDH.10825-013	Đoàn Ngọc Dũng	25.08.2001	Nam	Kinh	Lào Cai
14	SDH.10825-014	Nguyễn Đức Dương	11.05.1990	Nam	Kinh	Hà nội
15	SDH.10825-015	Đỗ Thị Giang	26.07.2001	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
16	SDH.10825-016	Đỗ Tường Giang	20.07.2000	Nữ	Kinh	Lào Cai
17	SDH.10825-017	Lưu ngọc Hà	22.02.1984	Nữ	Kinh	Sơn la
18	SDH.10825-018	Trịnh Đức Hạnh	26.11.1994	Nam	Nùng	Thái Nguyên
19	SDH.10825-019	Nguyễn Minh Hiền	15.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH.10825-020	Bùi Văn Hiếu	10.06.1993	Nam	Kinh	Nam Định
21	SDH.10825-021	Nguyễn Thái Hoàng	22.12.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH.10825-022	Nguyễn Thiện Hoàng	20.09.1968	Nam	Kinh	Hà nội
23	SDH.10825-023	Trần Tiến Hoàng	29.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH.10825-024	Nguyễn Văn Học	07.04.1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	SDH.10825-025	Ngô Thị Huệ	24.03.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	SDH.10825-026	Vũ Thu Huệ	01.06.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 26 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 10/8/2025

CA SANG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.10825-027	Nghiêm Xuân Hưng	09.08.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.10825-028	Vũ Thị Thu Hương	03.09.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.10825-029	Trịnh Thị Hường	25.01.1984	Nữ	Kinh	Hưng Yên
4	SDH.10825-030	Phùng Quang Khải	08.03.1994	Nam	Nùng	Thái Nguyên
5	SDH.10825-031	Trần Đăng Khôi	09.04.1988	Nam	kinh	Phú Thọ
6	SDH.10825-032	Nguyễn Hải Lâm	08.12.1989	Nam	Kinh	Nam Định
7	SDH.10825-033	Nguyễn Sơn Lâm	16.02.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.10825-034	Ngô Hoàng Liêm	08.03.1985	Nam	Nùng	Thái Nguyên
9	SDH.10825-035	Nguyễn Thị Liên	05.11.1983	Nữ	Kinh	Hưng Yên
10	SDH.10825-036	Đỗ Thị Thuỳ Linh	05.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.10825-037	Nguyễn Diệu Linh	19.03.1999	Nữ	Kinh	Lào Cai
12	SDH.10825-038	Trần Thị Thu Linh	22.07.1993	Nữ	Kinh	Ninh Bình
13	SDH.10825-039	Phạm Văn Lộc	24.03.1995	Nam	Kinh	Hưng Yên
14	SDH.10825-040	Vũ Thế Lực	06.12.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	SDH.10825-041	Nguyễn Thị Luyến	24.12.1981	Nữ	Kinh	Lào Cai
16	SDH.10825-042	Bùi Thị Lý	14.02.1976	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	SDH.10825-043	Vũ Thị Quỳnh Mai	14.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.10825-044	Kim Văn Mạnh	13.08.1991	Nam	Kinh	Phú Thọ
19	SDH.10825-045	Phạm Trà My	28.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH.10825-046	Cao Mạnh Nam	03.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.10825-047	Trần Hải Nam	12.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH.10825-048	Trần Thị Quỳnh Nga	12.07.1988	Nữ	Kinh	Lào Cai
23	SDH.10825-049	Vũ Hồng Ngân	21.08.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
24	SDH.10825-050	Trần Hoàng Hà Ngọc	22.12.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	SDH.10825-051	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	10.02.1989	Nữ	kinh	Thái Nguyên
26	SDH.10825-052	Vũ Cảnh Phương	20.11.1989	Nam	Kinh	Quảng Ninh
27	SDH.10825-053	Nguyễn Đăng Quang	04.11.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 10/8/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.10825-054	Lê Diên Quốc	03.06.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
2	SDH.10825-055	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	12.12.1996	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	SDH.10825-056	Trần Thị Thuý Quỳnh	28.01.1984	Nữ	Kinh	Lào Cai
4	SDH.10825-057	Nguyễn Thị Sen	16.02.1993	Nữ	Kinh	Nam Định
5	SDH.10825-058	Nguyễn Văn Sơn	03.12.2001	Nam	Sán diu	Vĩnh Phúc
6	SDH.10825-059	Nguyễn Xuân Sơn	09.12.1997	Nam	Kinh	Nam Định
7	SDH.10825-060	Nguyễn Minh Sỹ	26.01.1995	Nam	Tày	Bắc Kạn
8	SDH.10825-061	Nguyễn Quý Tân	19.06.1992	Nam	Kinh	Hung Yên
9	SDH.10825-062	Hoàng Anh Thắng	10.10.2001	Nam	Tày	Lạng Sơn
10	SDH.10825-063	Nguyễn Minh Thắng	20.08.1978	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.10825-064	Nguyễn Văn Thắng	25.10.2001	Nam	Kinh	Thái Bình
12	SDH.10825-065	Quan Chí Thanh	30.09.2001	Nam	Nùng	Lạng Sơn
13	SDH.10825-066	Trương Bảo Thanh	14.10.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.10825-067	Trần Thị Thanh Thảo	09.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.10825-068	Lê Văn Thọ	29.01.1986	Nam	Kinh	Thái Bình
16	SDH.10825-069	Vì Tài Thu	02.10.2000	Nam	Nùng	Thái Nguyên
17	SDH.10825-070	Đặng Vũ Thuật	09.10.2000	Nam	Kinh	Hà Nội
18	SDH.10825-071	Nguyễn Lệ Thủy	13.07.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.10825-072	Nguyễn Phương Thủy	04.05.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
20	SDH.10825-073	Nguyễn Văn Tiền	04.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.10825-074	Phạm Thị Trà	11.10.1999	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
22	SDH.10825-075	Nguyen Kieu Trang	18.08.1982	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	SDH.10825-076	Phạm Thị Huyền Trang	25.11.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH.10825-077	Trần Huyền Trang	19.06.1989	Nữ	Kinh	Bắc Giang
25	SDH.10825-078	Nguyễn Thị Thảo Vi	30.09.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
26	SDH.10825-079	Trần Quang Vinh	01.07.1990	Nam	Kinh	Ninh Bình
27	SDH.10825-080	Hứa Hải Yến	28.01.1994	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.